

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/DS-ST

Ngày: 13-01-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2. Ông Lê Văn Lại.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoài Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 588A/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1); Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S, Số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:** Bà Lê Châu Hoàng U; Chức vụ: Cán bộ; Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S, Số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) (Văn bản uỷ quyền ngày 17-11-2025) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn K, sinh năm 1964; CCCD số 072064010514 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10-8-2021; Bà Lâm Thị C, sinh năm 1967; CCCD số 072167002654 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10-8-2021; Cùng địa chỉ: ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) - trình bày**

Ngân hàng cấp tín dụng cho ông Phạm Văn K, bà L `lqwertyThị Có theo Hợp đồng tín dụng số 3516212.22 ngày 01-6-2022 số tiền vay 900.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán mì, thời hạn vay 11 tháng (kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân 02-6-2022 đến ngày 02-5-2023); phương thức cho vay theo hạn mức; lãi suất vay chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ, tại thời điểm cho vay là 10,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức thanh toán: hoàn trả gốc vào cuối kỳ, hoàn trả lãi vào ngày 02 hàng tháng từ ngày 02-7-2022, trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông K bà C thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 545m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 435, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh, đất có GCNQSDĐ số H02963 ngày 24-10-2006 do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông K, bà C đứng tên sử dụng, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 4045, quyền số 06/2022.TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng C1 ngày 01-6-2022.

Tạm tính đến ngày 24-3-2025, ông K bà C chỉ thanh toán được tiền lãi là 76.401.372 đồng, chưa thanh toán được nợ gốc. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông K, bà C vẫn không thanh toán nợ.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông K, bà C thanh toán tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là 1.404.760.704 đồng (trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 13-01-2026 gồm nợ lãi trong hạn là 20.344.931 đồng, nợ lãi quá hạn là 475.965.616 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 8.450.157 đồng).

Ông K, bà C có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

**\* Bị đơn ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C:** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện lời trình bày và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 1.404.760.704 đồng (trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 13-01-2026 gồm nợ lãi trong hạn là 20.344.931 đồng, nợ lãi quá hạn là 475.965.616 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 8.450.157 đồng). Trường hợp ông bà thanh toán không đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số để thu hồi nợ. Các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Bị đơn ông K, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà C.

#### **[2] Về nội dung vụ án**

**[2.1]** Ngân hàng cấp tín dụng cho ông K bà C số tiền 900.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3516212.22 ngày 01-6-2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3516212(1).22 ngày 02-6-2022.

Xét các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm Hợp đồng tín dụng số 3516 3516212.22, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3516212(1).22, các bảng kê theo dõi nợ vay và bảng kê tính lãi, Thông báo yêu cầu trả nợ, chủ động bàn giao tài sản bảo đảm...thể hiện ông K, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hiện đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 76.401.372 đồng; còn nợ lại 1.404.760.704 đồng (trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 13-01-2026 gồm nợ lãi trong hạn là 20.344.931 đồng, nợ lãi quá hạn là 475.965.616 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 8.450.157 đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Ngân hàng và ông K, bà C ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5682049.22.641 ngày 01-6-2022, được công chứng tại được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 4045, quyền số 06/2022.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01-6-2022, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 545 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 435, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh), đất có GCNQSDĐ số H02963 do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-10-2006 cho ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C đứng tên sử dụng. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09-8-2023 tại đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - chi nhánh Huyện D. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hợp đồng thế chấp được công chứng nên các tình tiết, sự kiện trong hợp đồng không phải chứng minh. Việc thế chấp quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết. Do ông K, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn là có cơ sở chấp nhận theo thỏa thuận tại Mục 9 Hợp đồng thế chấp, Điều 323 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà K, ông C chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (một triệu) đồng. Ông K, bà C có nghĩa vụ nộp lại số tiền này để hoàn trả cho Ngân hàng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông K, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí. Ông K là người cao tuổi nhưng ông không có đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét, ông phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 92, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 1.404.760.704 (một tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn bảy trăm lẻ bốn) đồng, trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 13-01-2026 là 504.760.704 đồng (gồm nợ lãi trong hạn là 20.344.931 đồng, nợ lãi quá hạn là 475.965.616 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 8.450.157 đồng).

2. Trường hợp ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C thanh toán không đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5682049.22.641 ngày 01-6-2022, được công chứng tại được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 4045, quyền số 06/2022.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01-6-2022, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 545 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 435, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh), đất có GCNQSDĐ số H02963 do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-10-2006 cho ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C đứng tên sử dụng.

3. Nếu xử lý tài sản thế chấp nhưng không đủ thanh toán thì ông K, bà C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho đến khi hết nợ.

4. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì lãi suất tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn K, bà Lâm Thị C phải chịu 54.142.821 (năm mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm hai mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.886.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000142 ngày 26-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

7. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**